

LESSON AND HOMEWORK

UNIT 1 – LESSON 3

(Nội dung bài học và Bài tập về nhà)

Lesson: Student book page 8, 9

Homework: Workbook page 9

<i>In today's lesson, we learned about</i> <i>(Trong bài hôm nay, chúng ta đã học về)</i>			
Ready  Sẵn sàng	Ouch  Ối	Hurt  Bị đau	Kind  Tử tế, tốt bụng
leg  chân	hand  bàn tay	finger  ngón tay	
The phrases we used today were <i>(Các cụm từ chúng ta đã sử dụng hôm nay là)</i>			
• What's wrong? (Có chuyện gì vậy?) ⇒ My leg hurts. (Chân mình bị đau) • Are you ok? (Bạn ổn chứ?) ⇒ Yes, I think so. (Ừm, mình nghĩ vậy!)			

HOMEWORK

Lesson 3 Story

A Number.



B Write.

- 1 wrong
- 2 Are
- 3 Thanks
- 4 think
- 5 hurts
- 6 What's
- 7 Ouch
- 8 leg
- 9 OK
- 10 so

1.



Ouch!

7

2.



6 1

3.



My

8 5

4.



you

2 9

5.



I

4 10 3

C Write.

~~finger~~ hand leg

1.



What's wrong?

My finger hurts.

2.



What's wrong?

My _____ hurts.

3.



D Draw.

What's wrong?

My _____ hurts.